

Số: 1804 /QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025 của Bộ Tài chính

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 974/QĐ-TTg ngày 19/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 của các Bộ, cơ quan trung ương (đợt 3);

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 của Bộ Tài chính (chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Nguyễn Văn Thắng (để b/c);
- Các Vụ: NSNN, KTN, ĐT;
- Kho bạc Nhà nước;
- Các đơn vị dự toán thuộc Bộ Tài chính;
- Cục CNTT (để công khai);
- Lưu: VT, KHTC. 1 (3h)

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Đức Tâm

Phụ lục

TÀI CHÍNH

CHÍNH

ĐU TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO BỔ SUNG
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ THUỘC BỘ TÀI CHÍNH NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-BTC ngày 20/5/2025 của Bộ Tài chính)

STT	NỘI DUNG	Tổng số được bổ sung (tại Quyết định số 974/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ)	Tổng số đã phân bổ (tại Quyết định số 1802/QĐ-BTC ngày 20/5/2025)	Trong đó															
				Cục Thuế	Cục Hải quan	Cục Dự trữ Nhà nước	Kho bạc Nhà nước	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Văn phòng Bộ	Cục Thống kê	Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại	Cục Quản lý đấu thầu	Cục Phát triển doanh nghiệp nhà nước	Cục Phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế	Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số	Cục Đầu tư nước ngoài	Viện Chiến lược và chính sách kinh tế - Tài chính	Tạp chí Kinh tế - Tài chính	Báo Tài chính - Đầu tư
	ĐU TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	11.413.504.000	11.413.504.000	7.253.989.454	509.166.810	289.265.987	2.635.942.402	5.835.200	65.065.017	604.535.278	12.074.340	945.331	10.517.862	12.019.989	11.322.667	1.217.663	500.000	606.000	500.000
1	Quản lý hành chính (Khoản 341)	11.407.336.000	11.407.336.000	7.253.989.454	509.166.810	289.265.987	2.635.942.402	5.835.200	63.715.017	604.028.278	12.074.340	945.331	10.517.862	11.219.989	9.417.667	1.217.663	-	-	-
a	Kinh phí thực hiện tự chủ		-				-	-	-	-	-	-	-	-	-				-
b	Kinh phí không thực hiện tự chủ	11.407.336.000	11.407.336.000	7.253.989.454	509.166.810	289.265.987	2.635.942.402	5.835.200	63.715.017	604.028.278	12.074.340	945.331	10.517.862	11.219.989	9.417.667	1.217.663	-	-	-
	Chi thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ	11.407.336.000	11.407.336.000	7.253.989.454	509.166.810	289.265.987	2.635.942.402	5.835.200	63.715.017	604.028.278	12.074.340	945.331	10.517.862	11.219.989	9.417.667	1.217.663			
2	Sự nghiệp kinh tế (Khoản 338)	1.861.000	1.861.000	-	-	-	-	-	450.000	-	-	-	-	-	905.000	-	200.000	306.000	-
a	Kinh phí thực hiện tự chủ	-	-													-	-	-	-
b	Kinh phí không thực hiện tự chủ	1.861.000	1.861.000	-	-	-	-	-	450.000	-	-	-	-	-	905.000	-	200.000	306.000	-
	Chi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025	1.861.000	1.861.000						450.000						905.000		200.000	306.000	
3	Sự nghiệp văn hóa thông tin (Khoản 171)	4.307.000	4.307.000	-	-	-	-	-	900.000	507.000	-	-	-	800.000	1.000.000	-	300.000	300.000	500.000
a	Kinh phí thực hiện tự chủ																		
b	Kinh phí không thực hiện tự chủ	4.307.000	4.307.000	-	-	-	-	-	900.000	507.000	-	-	-	800.000	1.000.000	-	300.000	300.000	500.000
	Chi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	4.307.000	4.307.000						900.000	507.000				800.000	1.000.000		300.000	300.000	500.000

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ DỰ TOÁN THUỘC BỘ

1. Cục Thuế.
2. Cục Hải quan.
3. Cục Dự trữ nhà nước.
4. Cục Thống kê.
5. Cục Quản lý nợ và kinh tế đối ngoại.
6. Cục Quản lý công sản.
7. Cục Quản lý đấu thầu.
8. Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm.
9. Cục Quản lý giá.
10. Cục Phát triển doanh nghiệp nhà nước.
11. Cục Phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể.
12. Cục Đầu tư nước ngoài.
13. Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số.
14. Cục Kế hoạch - Tài chính.
15. Ủy ban Chứng khoán nhà nước.
16. Kho bạc Nhà nước.
17. Văn phòng.
18. Viện Chiến lược và Chính sách kinh tế - tài chính.
19. Học viện Tài chính.
20. Học viện Chính sách và Phát triển.
21. Trường Đại học Tài chính - Marketing.
22. Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh.
23. Trường Đại học Tài chính - Kế toán.
24. Trường Cao đẳng Kinh tế - Kế hoạch Đà Nẵng.
25. Báo Tài chính - Đầu tư.
26. Tạp chí Kinh tế - Tài chính.
27. Nhà xuất bản Tài chính.
28. Nhà nghỉ Bộ Tài chính.
29. Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.
30. Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia.